TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ - ST
Ngày 10 -01-2018
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Minh Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Trung.

Ông Nguyễn Minh Dương.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2017/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2017/QĐST- HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phan Thị Trúc M, sinh năm 1996; cư trú tại ấp T, xã A, huyện H, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Trần Vũ L, sinh năm1991; cư trú tại ấp Ông T, xã A, huyện H, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 9 năm 2017, chị Phan Thị Trúc M trình bày: Chị M và anh Trần Vũ L kến hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

xã A, huyện H, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, thời gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng thường hay cự cải, không còn quan tâm yêu thương lẫn nhau. Mặt dù mâu thuẫn đã được hàn gắn nhưng không có kết quả. Vì vậy chị Phan Thị Trúc M yêu cầu được ly hôn với anh Trần Vũ L.

Về con chung: Chị Phan Thị Trúc M và anh Trần Vũ L có 02 người con chung tên: Trần H, sinh ngày 02/5/2016 và Trần M, sinh ngày 20/5/2017. Hiện nay cháu Trần H đang sống với anh Trần Vũ L còn Trần M đang sống cùng chị. Sau khi ly hôn chị Phan Thị Trúc M yêu cầu được nuôi 02 người con và yêu cầu anh Trần Vũ L cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Chị Phan Thị Trúc M tự thỏa thuận với anh Trần Vũ L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Trần Vũ L Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Trần Vũ L và đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Trần Vũ L vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa ngày hôm nay chị Phan Thị Trúc M vẫn bảo lưu quan điểm, anh Trần Vũ L vắng mặt không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Phan Thị Trúc M và bị đơn anh Trần Vũ L Tòa án nhân dân huyện H thụ lý giải quyết là đúng theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Trần Vũ L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Trần Vũ L tại phiên tòa.

[3] Quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị Trúc M và anh Trần Vũ L được xác lập trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn mặt dù đã được hàn gắn nhưng không có kết quả. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến ngày xét xử chị

Phan Thị Trúc M và anh Trần Vũ L vẫn không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác hiện nay chị Phan Thị Trúc M và anh Trần Vũ L đã sống ly thân với nhau. Vì vậy nếu kéo dài tình trạng hôn nhân của chị và anh thì cũng không thể đảm bảo mang lại hạnh phúc cho đôi bên, do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị Trúc M đối với anh Trần Vũ L.

[4] Về con chung: Chị Phan Thị Trúc M và anh Trần Vũ L có 02 người con chung tên: Trần H, sinh ngày 02/5/2016 và Trần M, sinh ngày 20/5/2017. Hiện nay Trần H đang sống với anh Trần Vũ L còn Trần M đang sống cùng chị. Sau khi ly hôn chị Phan Thị Trúc M yêu cầu được nuôi cả 02 người con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Xét thấy, hiện nay cháu Trần H còn rất nhỏ (dưới 36 tháng tuổi), cần có sự quan tâm, chăm sóc, thương yêu của người mẹ, để đảm bảo cho cháu Trần H được phát triển tốt nên cần giao cháu Trần H hiện nay đang sống cùng anh Trần Vũ L cho chị Phan Thị Trúc M nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với cháu Trần M hiện đang do chị Phan Thị Trúc M nuôi dưỡng chị Phan Thị Trúc M tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Trần Vũ L không trực tiếp nuôi 02 người con, để đảm bảo điều kiện sống của hai cháu tốt hơn nên anh Trần Vũ L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định không dưới ½ mức lương tối thiểu là: 650.000 đồng/tháng/ người con cho đến khi Trần H và Trần M đủ 18 tuổi. Anh Trần Vũ L được quyền thăm nom, chăm sóc con theo luật định.

[5] Về tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Chị Phan Thị Trúc M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ tại điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Phan Thị Trúc M phải nộp 300.000 đồng. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Trần Vũ L phải nộp 300.000 đồng.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Trần Vũ L tại phiên tòa.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị Trúc M được ly hôn với anh Trần Vũ L.

Giao hai người con tên: Trần H, sinh ngày 02/5/2016 và Trần M, sinh ngày 20/5/2017 cho chị Phan Thị Trúc M nuôi dưỡng. Anh Trần Vũ L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là: 650.000 đồng/tháng/người con cho đến khi cháu Trần H và Trần M đủ 18 tuổi.

Anh Trần Vũ L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Phan Thị Trúc M.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Chị Phan Thị Trúc M tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Phan Thị Trúc M phải nộp là: 300.000 đồng. Chị Phan Thị Trúc M đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013855 ngày 02/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H được chuyển thu.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Trần Vũ L phải nộp là: 300.000 đồng.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện H;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã A, huyện H;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Khánh